

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNST

Ngày: 01/02/2018

V/v: Xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu
- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn T
- Bà Lê Thị L
- Thư ký Tòa án - ghi biên bản phiên tòa: Ông Hứa Quốc Thái.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ kiện thụ lý số: 792/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp: “Xin ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Lê Thị Kiều T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 19, ấp M, xã M Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Trần Minh C, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 19, ấp M, xã M Đ, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Lê Thị Kiều T trình bày: Chị với anh Trần Minh C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C làm có tiền không chăm lo cho gia đình mà chỉ lo cho bản thân, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau, cuộc sống không hạnh phúc, từ đó mà chị và anh C đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay do mâu thuẫn đã trầm trọng, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh C, đời sống hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Chị và anh C có 02 con chung tên Trần Trọng T sinh ngày 27/7/2009 và Trần Lê Thiên K sinh ngày 05/11/2015 hiện do chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh C cấp dưỡng

nuôi con mỗi tháng. Ngày 01/02/2018 chị T có đơn xin vắng mặt, giữ ý kiến xin ly hôn với anh C, đồng ý giao con chung tên T cho anh C nuôi dưỡng, chị nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Minh C không có mặt cũng như không có văn bản thể hiện ý chí đối với yêu cầu ly hôn của chị T, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhiều lần.

Cháu T có nguyện vọng sống cùng với cha là anh C khi cha mẹ ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Lê Thị Kiều T và anh Trần Minh C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức Đông, huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 52 ngày 01/7/2009; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, theo chị T trình bày là do anh C làm có tiền không chăm lo ho gia đình mà chỉ lo cho bản thân, từ đó mà vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng giữa chị với anh C không còn, nên chị T yêu cầu xin ly hôn. Lời trình bày của chị T là có căn cứ, do anh C đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập họp lệ nhiều lần từ giai đoạn thụ lý cho đến phiên tòa xét xử mà anh vẫn vắng mặt không có lý do, anh cũng không có văn bản thể hiện ý chí về yêu cầu xin ly hôn của chị T, việc mâu thuẫn gia đình chị T cũng được chính quyền địa phương xác nhận là có, qua đó cho thấy anh C không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị T, tình cảm vợ chồng đã không còn, thời gian ly thân giữa chị T và anh C cũng đã lâu, anh C không có ý muốn trở về chung sống vợ chồng cùng với chị T nữa, hôn nhân giữa chị T với anh C đã thật sự đổ vỡ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Chị T trình bày có 02 con chung tên Trần Trọng T sinh ngày 27/7/2009 và Trần Lê Thiên K sinh ngày 05/11/2015, chị T có ý kiến giao cháu T cho anh C nuôi dưỡng như theo nguyện vọng của cháu T, chị nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến này của chị T là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Anh C đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Bè triệu tập họp lệ nhiều lần bằng văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do, chị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T và anh C theo qui định tại Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T chịu án phí sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều T.

- Chị Lê Thị Kiều T được ly hôn với anh Trần Minh C.

- Giao con chung tên Trần Lê Thiên K sinh ngày 05/11/2015 cho chị T nuôi dưỡng, anh C nuôi dưỡng cháu Trần Trọng T sinh ngày 27/7/2009. Chị T và anh C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

2. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 07719 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, được cản trừ nên xem như thi hành xong về án phí.

Chị T, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

* Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND huyện Cái Bè
- Chi cục THA d/s huyện Cái Bè
- UBND xã Mỹ Đức Đông-CB
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

(Đã ký)

Võ Ngọc Giàu